TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HSST

Ngày 20- 08- 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.
Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Văn Sang;
Bà Vũ Thị Thúy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 20- 08- 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 29- 07- 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/ QĐXXST- HS ngày 09- 08- 2021 đối với bị cáo:

Vũ Duy B1, sinh năm 1993; Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Vũ Duy H2 (Đã chết); họ tên mẹ: Lê Thị S1; chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 53/2020/HSST ngày 25- 06- 2020, Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tú về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 15- 04- 2021 chấp hành xong hình phạt tù. Danh chỉ bản số 146 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 24- 06- 2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22- 06- 2021; bị tạm giam từ ngày 25- 06- 2021; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. Có mặt.

-Người chứng kiến:

1). Ông Vũ Viết N1, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn H1, xã T2, huyện T1,, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2). Ông Vũ Duy Đ1, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn H1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 22- 06- 2021, Công an xã T2 tiến hành kiểm tra đối với bị cáo B1 đang đi bộ tại đoạn đường trục xã thuộc địa phận thôn H1, xã T2; đã phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải bị cáo đang mặc có 02 (Hai) gói chứa chất bộ dạng cục màu trắng- bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine do bị cáo mua để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng. Ông N1, ông Đ1 đã trực tiếp chứng kiến việc thu giữ và niêm phong ma túy. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu A1 thu giữ của bị cáo là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,1308gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy; Biên bản xác minh về tài sản; lời khai của người chứng kiến là ông N1, ông Đ1 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy là 0,1070gam ma túy, loại Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo nghiện ma túy nên thường mua ma túy về sử dụng. Hồi 06 giờ 00 phút ngày 22- 06- 2021, bị cáo đi xe đạp từ nhà đến thôn B2, xã D1 tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo đã mua của một người phụ nữ 02 gói ma túy, loại Heroine giá 200.000đồng. Bị cáo đem số ma túy về nhà cất giấu. Đến 09 giờ 30 cùng ngày, bị cáo đem số ma túy đó đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an yêu cầu kiểm tra; thu giữ 02 gói ma túy. Bị cáo mua ma túy để sử dụng, không có mục đích khác.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKSTT ngày 28- 07- 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù; không áp dụng hình phạt tiền; tịch thu tiêu hủy số ma túy; miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với cáo trạng về tội danh. Đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; đề nghị giảm nhẹ hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Hồi 06 giờ 00 phút ngày 22- 06- 2021, bị cáo đã mua 02 gói ma túy, loại Heroine giá 200.000đồng để sử dụng. Khi bị cáo đang tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án . Heroine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp . Bị cáo tàng trữ 0,1308gam ma túy, loại Heroine nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội : *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

" **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...; ".

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Ngày 25- 06- 2020, bị cáo bị xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng nghiện ma túy . Mặc dù biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp

phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản; việc làm không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 0,1308gam ma túy, loại Heroine; sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1070gam; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28- 07- 2021. Đây là vật cấm tàng trữ , cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án:

[5.1]. Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo mua ma túy của nhiều người; ngày 22- 06- 2021, bị cáo mua ma túy tại xã D1 nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ người bán ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây; cũng không có cơ sở xác định người bán ma túy cho bị cáo ngày 22- 06- 2021.

[5.2]. Bị cáo trình bày: Ngày 22- 06- 2021, trong khi mẹ bị cáo là bà S1 đang đi làm đồng thì bị cáo sử dụng xe đạp của bà để đi mua ma túy. Bà S1 trình bày: Chiếc xe đạp là phương tiện đi lại của bà; ngày 22- 06- 2021, bà đi làm đồng để xe ở nhà; bà không biết việc bị cáo sử dụng xe của bà để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe, không xử lý đối với bà S1.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí nên cần chấp nhận miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Vũ Duy B1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 06 năm 2021.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1070gam ma túy, loại Heroine của mẫu A1; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 07 năm 2021.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban

Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSND huyện Thái Thụy;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
-Lưu hồ sơ vụ án.